

Số: 1018/2017/QĐHNGB-ST

Gò Vấp, ngày 01 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 906/2017/TLST-HNGB ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa:

Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai

Bà Nguyễn Như N1, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 106/20 Đường C, Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Như N1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Như N1 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 11, quyển số: 01/2012 ngày 27/02/2012 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai không còn giá trị).

-Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hoàng B, sinh ngày: 12/10/2014. Cả hai thỏa thuận giao trẻ B cho bà N1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông N cho đến khi bà N1 có yêu cầu.

Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

-Lệ phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông N và bà N1 chịu, cần trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số: AA/2016/0018980 ngày 05/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Đương sự có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo các Điều 7, 30 và 31 của Luật thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Mạnh Cường